

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG
CÚC KHANG

Số 02.BC-CK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v kê khai giá hàng hoá

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: UBND huyện Hà Trung

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Công ty TNHH ĐÁ CÚC KHANG gửi bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước. Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/01/2024.

Công ty TNHH ĐÁ CÚC KHANG xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi kê khai.

Nơi nhận:

-Như kính gửi

-Lưu VP

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Xuân Sơn

-Họ tên người nộp biểu mẫu: Công ty TNHH ĐÁ CÚC KHANG

Địa chỉ: Hà Đông, Hà Trung, Thanh Hoá

Điện thoại: 0869172579

Ghi nhận ngày nộp văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận

Ngày 05/01/2024

Vũ Xuân Lộc

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÚC KHANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 01 năm 2024

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

Kèm theo công văn số 03/ BC-CK ngày 05/01/2024

1. Mức giá kê khai bán các loại đá tại mỏ Công ty TNHH ĐÁ CÚC KHANG như sau:

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
1	Đá base 2	M ³	90.000				
2	Đá hộc	M ³	90.000				
3	Đá mặt	M ³	120.000				
4	Đá base 1	M ³	130.000				
5	Đá 1x2	M ³	160.000				

Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT, được bán tại mỏ của Công ty TNHH ĐÁ CÚC KHANG

Mức giá trên được áp dụng từ ngày 01/01/2024 cho đến khi có thông báo mới.

Công ty cam kết bán đúng giá đã kê khai; khi có biến động về giá Công ty sẽ có thông báo bằng văn bản.

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG


CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Xuân Sơn

Biểu 3.6

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CƠ CẤU HÌNH THÀNH GIÁ BÁN ĐÁ
(Chỉ tính cho 1 m³ đá cấp phối base 2)

Giá bán = Giá thành toàn bộ sản phẩm + Lợi nhuận dự kiến + thuế VAT
(Được lập trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; và căn cứ tình hình thực tế)

STT	Nội dung chi phí	Diễn giải			Ghi chú
		Đơn vị tính	...	Đơn giá cho 1m ³	
A	Giá thành toàn bộ sản phẩm:			74.000	
1	Chi phí trực tiếp				
	- Chi phí cấp quyền khai thác (trúng thầu)			4.600	
	- Chi phí đền bù GPMB				Được UBND huyện duyệt
	- Chi phí đầu tư xây dựng			500	Các hạng mục đã đầu tư theo Hồ sơ thiết kế thi công được thẩm định
	- Chi phí đánh giá tác động môi trường				Đã được thẩm định
2	Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường				Theo phương án được thẩm định (chi phí tạm tính theo Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 là 190.000.000đồng/ha)
3	Các chi phí khác				
	- Chi phí khai thác đá thô			34.000	
	- Chi phí sản xuất tạo thành phẩm			10.500	
	- Chi phí vận chuyển nội bộ tại bãi			5.000	
	- Phí bảo vệ môi trường			3.300	Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
	- Thuế tài nguyên			7.700	QĐ số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa
	- Chi phí thuê đất, thuê mặt nước (nếu có)			500	Điều 12 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
	- Chi phí cấp phép hoạt động khoáng sản			400	Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
	- Chi phí chuyển đổi mục đích đất rừng (nếu có)				Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ NNPTNT
	- Chi phí bán hàng			2.500	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí quản lý			1.000	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí tài chính - vốn vay (nếu có)				Hạch toán theo quy định Ngân hàng
B	Lợi nhuận dự kiến			5.000	Hạch toán doanh nghiệp
C	Thuế VAT			11.100	Theo quy định (10%)
	Giá bán (A+B+C)			90.000	

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Xuân Sơn

Biểu 3.6

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CƠ CẤU HÌNH THÀNH GIÁ BÁN ĐÁ
(Chỉ tính cho 1 m³ đá hộc)

Giá bán = Giá thành toàn bộ sản phẩm + Lợi nhuận dự kiến + thuế VAT (Được lập trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; và căn cứ tình hình thực tế)					
STT	Nội dung chi phí	Diễn giải			Ghi chú
		Đơn vị tính	...	Đơn giá cho 1m ³	
A	Giá thành toàn bộ sản phẩm:			78.000	
1	Chi phí trực tiếp				
	- Chi phí cấp quyền khai thác (trúng thầu)			5.000	
	- Chi phí đền bù GPMB				Được UBND huyện duyệt
	- Chi phí đầu tư xây dựng			500	Các hạng mục đã đầu tư theo Hồ sơ thiết kế thi công được thẩm định
	- Chi phí đánh giá tác động môi trường				Đã được thẩm định
2	Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường				Theo phương án được thẩm định (chi phí tạm tính theo Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 là 190.000.000đồng/ha)
3	Các chi phí khác				
	- Chi phí khai thác đá thô			29.000	
	- Chi phí sản xuất tạo thành phẩm			19.400	
	- Chi phí vận chuyển nội bộ tại bãi			5.000	
	- Phí bảo vệ môi trường			3.300	Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
	- Thuế tài nguyên			7.700	QĐ số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa
	- Chi phí thuê đất, thuê mặt nước (nếu có)			500	Điều 12 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
	- Chi phí cấp phép hoạt động khoáng sản			400	Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
	- Chi phí chuyển đổi mục đích đất rừng (nếu có)				Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ NNPTNT
	- Chi phí bán hàng			4.000	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí quản lý			2.000	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí tài chính - vốn vay (nếu có)				Hạch toán theo quy định Ngân hàng
B	Lợi nhuận dự kiến			4.000	Hạch toán doanh nghiệp
C	Thuế VAT			8.000	Theo quy định (10%)
	Giá bán (A+B+C)			90.000	

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG



Biểu 3.6

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CƠ CẤU HÌNH THÀNH GIÁ BÁN ĐÁ
(Chỉ tính cho 1 m³ đá mặt)

Giá bán = Giá thành toàn bộ sản phẩm + Lợi nhuận dự kiến + thuế VAT (Được lập trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; và căn cứ tình hình thực tế)					
STT	Nội dung chi phí	Diễn giải			Ghi chú
		Đơn vị tính	...	Đơn giá cho 1m ³	
A	Giá thành toàn bộ sản phẩm:			105.000	
1	Chi phí trực tiếp				
	- Chi phí cấp quyền khai thác (trúng thầu)			5.600	
	- Chi phí đền bù GPMB				Được UBND huyện duyệt
	- Chi phí đầu tư xây dựng			500	Các hạng mục đã đầu tư theo Hồ sơ thiết kế thi công được thẩm định
	- Chi phí đánh giá tác động môi trường				Đã được thẩm định
2	Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường				Theo phương án được thẩm định (chi phí tạm tính theo Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 là 190.000.000đồng/ha)
3	Các chi phí khác				
	- Chi phí khai thác đá thô			46.000	
	- Chi phí sản xuất tạo thành phẩm			26.000	
	- Chi phí vận chuyển nội bộ tại bãi			6.000	
	- Phí bảo vệ môi trường			3.300	Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
	- Thuế tài nguyên			7.700	QĐ số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa
	- Chi phí thuê đất, thuê mặt nước (nếu có)			500	Điều 12 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
	- Chi phí cấp phép hoạt động khoáng sản			400	Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
	- Chi phí chuyển đổi mục đích đất rừng (nếu có)				Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ NNPTNT
	- Chi phí bán hàng			7.000	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí quản lý			2.000	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí tài chính - vốn vay (nếu có)				Hạch toán theo quy định Ngân hàng
B	Lợi nhuận dự kiến			5.000	Hạch toán doanh nghiệp
C	Thuế VAT			10.000	Theo quy định (10%)
	Giá bán (A+B+C)			120.000	

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG



GIỮ TỊCH HDTV

Lê Xuân Sơn

Biểu 3.6

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CƠ CẤU HÌNH THÀNH GIÁ BÁN ĐÁ
(Chỉ tính cho 1 m3 đá cấp phối base 1)

Giá bán = Giá thành toàn bộ sản phẩm + Lợi nhuận dự kiến + thuế VAT <i>(Được lập trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; và căn cứ tình hình thực tế)</i>					
STT	Nội dung chi phí	Diễn giải			Ghi chú
		Đơn vị tính	...	Đơn giá cho 1m3	
A	Giá thành toàn bộ sản phẩm:			111.400	
<i>1</i>	<i>Chi phí trực tiếp</i>				
	- Chi phí cấp quyền khai thác (trúng thầu)			4.000	
	- Chi phí đền bù GPMB				Được UBND huyện duyệt
	- Chi phí đầu tư xây dựng			500	Các hạng mục đã đầu tư theo Hồ sơ thiết kế thi công được thẩm định
	- Chi phí đánh giá tác động môi trường				Đã được thẩm định
<i>2</i>	<i>Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường</i>				Theo phương án được thẩm định (chi phí tạm tính theo Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 là 190.000.000đồng/ha)
<i>3</i>	<i>Các chi phí khác</i>				
	- Chi phí khai thác đá thô			46.000	
	- Chi phí sản xuất tạo thành phẩm			40.000	
	- Chi phí vận chuyển nội bộ tại bãi			4.000	
	- Phí bảo vệ môi trường			3.300	Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
	- Thuế tài nguyên			7.700	QĐ số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa
	- Chi phí thuê đất, thuê mặt nước (nếu có)			500	Điều 12 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
	- Chi phí cấp phép hoạt động khoáng sản			400	Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
	- Chi phí chuyển đổi mục đích đất rừng (nếu có)				Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ NNPTNT
	- Chi phí bán hàng			3.500	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí quản lý			1.500	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí tài chính - vốn vay (nếu có)				Hạch toán theo quy định Ngân hàng
B	Lợi nhuận dự kiến			6.000	Hạch toán doanh nghiệp
C	Thuế VAT			12.600	Theo quy định (10%)
	Giá bán (A+B+C)			130.000	

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Xuân Sơn

Biểu 3.6

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CƠ CẤU HÌNH THÀNH GIÁ BÁN ĐÁ
(Chỉ tính cho 1 m³ đá 1x2)

Giá bán = Giá thành toàn bộ sản phẩm + Lợi nhuận dự kiến + thuế VAT <i>(Được lập trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; và căn cứ tình hình thực tế)</i>					
STT	Nội dung chi phí	Diễn giải			Ghi chú
		Đơn vị tính	...	Đơn giá cho 1m ³	
A	Giá thành toàn bộ sản phẩm:			138.000	
1	Chi phí trực tiếp				
	- Chi phí cấp quyền khai thác (trúng thầu)			6.500	
	- Chi phí đền bù GPMB				Được UBND huyện duyệt
	- Chi phí đầu tư xây dựng			1.000	Các hạng mục đã đầu tư theo Hồ sơ thiết kế thi công được thẩm định
	- Chi phí đánh giá tác động môi trường				Đã được thẩm định
2	Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường				Theo phương án được thẩm định (chi phí tạm tính theo Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 là 190.000.000đồng/ha)
3	Các chi phí khác				
	- Chi phí khai thác đá thô			48.500	
	- Chi phí sản xuất tạo thành phẩm			46.000	
	- Chi phí vận chuyển nội bộ tại bãi			7.000	
	- Phí bảo vệ môi trường			3.300	Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa
	- Thuế tài nguyên			16.800	QĐ số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa
	- Chi phí thuê đất, thuê mặt nước (nếu có)			500	Điều 12 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
	- Chi phí cấp phép hoạt động khoáng sản			400	Thông tư 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
	- Chi phí chuyển đổi mục đích đất rừng (nếu có)				Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ NNPTNT
	- Chi phí bán hàng			5.500	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí quản lý			2.500	Hạch toán lương doanh nghiệp
	- Chi phí tài chính - vốn vay (nếu có)				Hạch toán theo quy định Ngân hàng
B	Lợi nhuận dự kiến			8.000	Hạch toán doanh nghiệp
C	Thuế VAT			14.000	Theo quy định (10%)
	Giá bán (A+B+C)			160.000	

CÔNG TY TNHH ĐÁ CÚC KHANG

